

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS - ST

Ngày 06/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tiến;

2. Bà Đoàn Thị Minh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST - HS ngày 13/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 23/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1952 tại Bắc Kạn; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Cán bộ hưu; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy H và bà Chu Thị Đ (đều đã chết); có chồng là Đinh Duy B, sinh năm 1946 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1998, Nguyễn Thị L bị Tòa án nhân dân Thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 27/HSST ngày 12/9/1998, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 05/02/2021, sau đó được tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:**

1. Anh Thang Văn Kh – SN: 1987; trú tại: Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Lộc Văn H – SN: 2003; trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 47 phút ngày 03/02/2021, tại tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị L, sinh năm 1952, trú tại tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép cho Thang Văn Kh, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn và Lộc Văn H, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã Y, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Thu giữ tang vật gồm: 01 (một) mảnh giấy ghi các số lô Nguyễn Thị L bán cho H tại túi quần bên trái Lộc Văn H đang mặc trên người; 01 (một) mảnh giấy ghi các số lô Nguyễn Thị L bán cho Kh trên tay phải của Thang Văn Kh; 01 (một) mảnh giấy ghi các số lô mà Nguyễn Thị L đã bán cho Thang Văn Kh, Lộc Văn H tại trên mặt bàn trước mặt Nguyễn Thị L và số tiền 13.335.000đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị L tại tổ 1B, phường Đ, thành phố B. Qua khám xét tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu bạc, đã qua sử dụng.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô được các đối tượng thống nhất như sau: Mỗi một điểm lô bán ra là 23.000đ (Hai mươi ba nghìn đồng), người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì được coi là trúng lô, còn lại là không trúng. Nếu trúng một điểm lô thì người bán số lô phải trả thưởng cho người mua là 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Nếu trùng lặp nhiều lần thì nhân số tiền thưởng lên tương ứng với số lần trùng (thường gọi là trúng nhiều nháy). Nếu người mua số lô không trúng thưởng thì người mua mất toàn bộ số tiền bỏ ra để mua số lô cho người bán số lô.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị L khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, Nguyễn Thị L đang ngồi ghi vé xổ số cho Công ty xổ số Bắc Kạn tại trước cửa nhà thuộc tổ 1B, phường Đ, thành phố B thì có hai thanh niên lạ mặt (sau này L mới biết tên là Thang Văn Kh và Lộc Văn H) đến đặt vấn đề mua số lô và được L đồng ý bán. Sau đó, Thang Văn Kh đọc cho L các số lô 84, 85, 86, 87, 88 mỗi số 25đ (Hai mươi năm điểm) tương ứng với tổng số tiền là 2.875.000đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng L chỉ thu của Kh số tiền 2.870.000đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi thu tiền của Kh, L cất vào chiếc túi giả da màu nâu đặt trên bàn trước mặt L, rồi ghi các số lô vừa bán cho Kh vào một mảnh giấy và tiếp tục ghi các số lô bán cho Kh vào một mảnh giấy khác nhỏ hơn (gọi là cấp lô) đưa cho Kh để đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 03/02/2021 và trả thưởng nếu Kh trúng thưởng. Sau khi Thang Văn Kh mua số lô xong, Lộc Văn H cũng mua với L các số lô 18, 81, 46, 64 mỗi số lô 20đ (Hai mươi điểm) và lô 27, 72 mỗi số lô 10đ (Mười điểm), tương ứng với tổng số tiền là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi thu tiền của H, L cũng cất tiền vào chiếc túi da đặt trên bàn trước mặt L, rồi ghi các số lô vừa bán cho H vào mảnh giấy trước đó đã ghi các số lô bán cho Kh và tiếp tục ghi các số lô bán cho H vào một mảnh giấy khác nhỏ hơn (gọi là cấp lô) đưa cho H để đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 03/02/2021 và trả thưởng nếu H trúng thưởng. Sau khi L vừa bán các số lô cho Thang Văn Kh và Lộc Văn H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật là 02 (Hai) cấp lô; 01 (Một) mảnh giấy ghi các số lô đã bán và số tiền 13.335.000đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng), trong đó có số tiền 5.170.000đ (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền bán số lô cho Kh và H.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTPBK, ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 05/02/2021 là 02 ngày x 3 = 06 ngày, tương đương 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo L cho UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.170.000đ (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo bán số lô cho Thang Văn Kh và Lộc Văn H;

- Đối với số tiền còn lại 8.165.000đ (Tám triệu một trăm sáu mươi năm nghìn đồng) là tiền của bị cáo và tiền bán vé số cho Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Bắc Kạn, không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo. Sau khi thi hành án, phần còn thừa trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo đã tuổi cao,

sức yếu, thường xuyên ốm đau, bệnh tật, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, vật chứng, số tiền, hình thức đánh bạc và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, tại tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Thị L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán trái phép số lô cho Thang Văn Kh và Lộc Văn H với tổng số tiền là 5.170.000đ (năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật hình sự thì tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có em ruột là ông Nguyễn Duy V được hưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bản thân bị cáo cũng đã tuổi cao, sức yếu, thường hay ốm đau, bệnh tật nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được ở ngoài xã hội tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về việc khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo tuổi cũng đã cao, hiện tại không có công ăn việc làm, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày chỉ trông vào số tiền lương hưu ít ỏi khoảng hơn 2 triệu đồng, ngoài ra không có nguồn thu nhập nào khác. Do vậy HĐXX thấy cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo đã cao tuổi, không có công ăn việc làm, thu nhập thấp chỉ đủ chi phí sinh hoạt hàng ngày, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 13.335.000đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Thị L, trong đó có 5.170.000đ (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền bán số lô cho Thang Văn Kh và Lộc Văn H, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 8.165.000đ (Tám triệu một trăm sáu mươi năm nghìn đồng) là tiền của bị cáo và tiền bán vé số cho Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Bắc Kạn, không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo. Sau khi thi hành án, số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu bạc, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định, chiếc điện thoại nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 18/3/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) mảnh giấy ghi các số lô bị cáo Nguyễn Thị L bán cho Thang Văn Kh và Lộc Văn H; 01 (một) mảnh giấy ghi các số lô Thang Văn Kh

mua của Nguyễn Thị L và 01 (một) mảnh giấy ghi các số lô Lộc Văn H mua của Nguyễn Thị L hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, còn có đối tượng Thang Văn Kh và Lộc Văn H là người mua số lô trái phép với bị cáo Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, hành vi của Kh và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, do số tiền mỗi người dùng để đánh bạc với Nguyễn Thị L chưa đến 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nên Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 05/02/2021 là 02 ngày x 3 = 06 ngày, tương đương 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo L còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Liên cho UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.170.000đ (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo bán số lô cho Thang Văn Kh và Lộc Văn H mà có.

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 8.165.000đ (Tám triệu một trăm sáu mươi năm nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo. Sau khi thi hành án, số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BK;
- VKSND tỉnh BK;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

